

# THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NGHÈO TẠI HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Hồng Linh, Phạm Ngọc Linh

Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

**Tóm tắt:** Trợ giúp xã hội (TGXH) là sự đảm bảo của Nhà nước, sự hỗ trợ của cộng đồng về thu nhập và điều kiện sống thiết yếu bằng các hình thức và biện pháp khác nhau đối với các thành viên trong xã hội khi họ rơi vào cảnh rủi ro, bất hạnh, nghèo đói, yếu thế hoặc hụt hẫng trong cuộc sống mà bản thân họ không đủ khả năng lo được cuộc sống của bản thân và gia đình ở mức tối thiểu. Người nghèo (thuộc Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013) của huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội gồm có người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo, người đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo, người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo. Kết quả khảo sát thực trạng về hiệu quả thực hiện chính sách ở mức độ “rất hiệu quả” là khác nhau: TGXH thường xuyên tại cộng đồng cho thấy 54%, việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo là 40%, việc trợ giúp giáo dục, đào tạo và dạy nghề là 34% và hỗ trợ mai táng phí là 54%. Qua đó đã phản ánh được những thành công và hạn chế nhất định trong việc thực hiện chính sách TGXH với người nghèo tại huyện Thường Tín. Như vậy, cần có những giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện việc thực hiện chính sách TGXH, góp phần đảm bảo an sinh xã hội cho nhóm người nghèo. Bài viết thực hiện nội dung gì? Mục đích gì?

**Từ khóa:** Bảo hiểm y tế cho người nghèo, trợ cấp xã hội thường xuyên, trợ giúp xã hội.

Nhận bài ngày 10.8.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 24.9.2021

Liên hệ tác giả: Phạm Ngọc Linh; Email: phnglinh@gmail.com

## 1. MỞ ĐẦU

Nghèo là vấn đề toàn cầu, đã và đang diễn ra trên khắp các châu lục với những mức độ khác nhau và trở thành thách thức lớn đối với sự phát triển của từng quốc gia, khu vực và từng địa phương. Người nghèo cần có sự hỗ trợ của Nhà nước, cộng đồng và cá nhân để giải quyết những khó khăn trong cuộc sống. Trợ giúp xã hội (TGXH) là một trong những trụ cột quan trọng của hệ thống an sinh xã hội (ASXH). Chính sách TGXH với người nghèo được thực hiện nhằm hỗ trợ người nghèo giải quyết những vấn đề khó khăn của mình trong cuộc sống. Những năm gần đây, vấn đề nghèo đói, TGXH và giảm nghèo đã được nhiều nhà khoa học,

nhà lãnh đạo, quản lý quan tâm, nghiên cứu... Những nghiên cứu được tập trung ở những nội dung chính sau:

*- Nghiên cứu về thực trạng thực hiện chính sách an sinh xã hội với người nghèo:*

Đặng Nguyên Anh (2015) có bài "*An sinh xã hội ở Việt Nam sau 30 năm đổi mới và định hướng đến năm 2030*" chỉ ra trong 30 năm đổi mới ASXH ở Việt Nam đã đạt được những kết quả quan trọng là [TLTK]: Tạo thêm việc làm, đảm bảo thu nhập tối thiểu cho người dân; thành tích xóa đói giảm nghèo được thế giới công nhận; làm tốt công tác hỗ trợ thường xuyên đối với những người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và hỗ trợ đột xuất giúp cho người dân khi gặp rủi ro trong cuộc sống, tạo điều kiện cho họ tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản. Nhờ vậy, tỷ lệ nghèo giảm nhanh, đối tượng tham gia và thụ hưởng các chính sách ASXH ngày càng mở rộng; năng lực của người dân về phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục những rủi ro để ổn định cuộc sống, hoà nhập cộng đồng được nâng lên. Tuy nhiên, hệ thống ASXH của nước ta vẫn còn bộc lộ những bất cập như: mức độ bao phủ, mức trợ cấp còn thấp và chưa được điều chỉnh kịp thời.

Năm 2017, một báo cáo của Tổ chức lao động quốc tế ILO đã chỉ ra rằng dù có nhiều thành tựu về mở rộng ASXH trên thế giới, nhưng phần lớn dân số thế giới chưa được đảm bảo quyền tiếp cận với ASXH. Báo cáo cũng cho thấy: Chỉ có 29% dân số thế giới được tiếp cận với ASXH toàn diện, tăng rất thấp so với mức 27% trong giai đoạn 2010-2013, trong khi 71% còn lại, tương đương với 5,2 tỷ người không được, hoặc chỉ được tiếp cận một phần ASXH. Tổng Giám đốc ILO Guy Ryder cho biết: "Thiếu an sinh xã hội làm con người dễ bị tổn thương bởi bệnh tật, nghèo đói, bất bình đẳng và bị tách rời khỏi xã hội. Không đảm bảo quyền này cho 4 tỷ người là một rào cản đáng kể cho phát triển kinh tế và xã hội. Trong khi nhiều quốc gia đã đạt được những bước tiến trong phát triển hệ thống ASXH, vẫn cần nhiều nỗ lực hơn nữa để hiện thực hóa quyền ASXH cho tất cả mọi người". Báo cáo nhấn mạnh việc phổ quát ASXH đóng góp vào xóa đói giảm nghèo, giảm bất bình đẳng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội, cũng như đạt được Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) và chỉ ra cách thức nhiều quốc gia đang phát triển xây dựng các chương trình an sinh xã hội phổ quát. [TLTK]

*- Nghiên cứu về thực trạng và giải pháp trợ giúp xã hội với người nghèo*

Nghiên cứu đánh giá thực trạng sinh kế của cộng đồng dân cư quận Bắc Từ Liêm (Bùi Văn Tuấn. 2015) đã chỉ ra: Sinh kế, sinh kế bền vững có vai trò quan trọng đối với cộng đồng dân cư trong quá trình đô thị hóa. Trên cơ sở tiếp cận khung sinh kế bền vững, bài viết phân tích một số vấn đề lý luận về sinh kế và vận dụng nghiên cứu sinh kế của cộng đồng dân cư vùng ven đô trong quá trình đô thị hóa qua trường hợp quận Bắc Từ Liêm. Nghiên cứu đánh giá thực trạng sinh kế của cộng đồng dân cư quận Bắc Từ Liêm, xác định những nhân tố thuận lợi và cản trở hộ gia đình tiếp cận các nguồn lực phát triển sinh kế. Trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp nâng cao và đảm bảo sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư dưới tác động của quá trình đô thị hóa trong bối cảnh phát triển và hội nhập. [TLTK]

Đánh giá thực trạng trong việc thực hiện chính sách TGXH giai đoạn 2011 - 2015 ở Việt

Nam, Nguyễn Trọng Đàm (2016) chỉ ra chính sách TGXH đã đạt được những thành quả nhất định góp phần bảo đảm ASXH cho người dân. Hệ thống TGXH tuy đã hình thành nhưng chưa được hoàn thiện theo cách tiếp cận hệ thống, đồng bộ, toàn diện, bao phủ hết đối tượng, gắn kết chặt chẽ trong mối tương quan với ASXH, giảm nghèo bền vững, phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế về phát triển TGXH, nhất là trong điều kiện Việt Nam là nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Đặc biệt, có đưa ra số liệu tính đến cuối năm 2015, số người nghèo đơn thân đang nuôi con được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng là 113 ngàn người. Đồng thời bài viết cũng đưa ra một số giải pháp đổi mới việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trong giai đoạn tới. [TLTK]

*Tóm lại*, những nghiên cứu về thực hiện chính sách ASXH nói chung và thực hiện chính sách TGXH nói riêng đã cho thấy: Người nghèo đã được Đảng và Nhà nước quan tâm, những chính sách đã bao quát được đối tượng, các đối tượng đã được tiếp cận và thụ hưởng chính sách. Để tìm hiểu rõ hơn trên những địa bàn cụ thể, người nghèo đã được tiếp cận và thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội có những thuận lợi và khó khăn gì, mức độ người nghèo được hỗ trợ,... bài viết tập trung làm rõ thực trạng thực hiện chính sách trợ giúp xã hội tại một địa bàn cụ thể (huyện Thường Tín), thành phố Hà Nội.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện năm 2021, nghiên cứu trên 54 cán bộ thực hiện chính sách TGXH với người nghèo (50 khảo sát bằng bảng hỏi, 04 phỏng vấn sâu) là cán bộ Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) huyện Thường Tín, cán bộ trong ban chỉ đạo trợ giúp người nghèo huyện Thường Tín; Công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách công tác LĐTB&XH, cán bộ trong ban chỉ đạo trợ giúp người nghèo tại 11/29 xã trên địa bàn huyện Thường Tín; phỏng vấn sâu 05 người nghèo được hưởng chính sách TGXH. Ngoài ra, sử dụng phương pháp toán học để xử lý các số liệu thu thập được từ phương pháp nghiên cứu cụ thể, nhằm đưa ra những kết quả định lượng cho đề tài, làm cho kết quả nghiên cứu đảm bảo độ chính xác, tin cậy.

### 2.2. Kết quả nghiên cứu

Hà Nội là thủ đô, song tỉ lệ hộ nghèo vẫn còn tồn tại, đặc biệt là ở một số huyện ngoại thành. Tính đến đầu năm 2020, theo chuẩn Trung ương, thành phố Hà Nội còn 4.463 hộ nghèo, chiếm 0,21% dân số cả nước. Thường Tín là một huyện ngoại thành nằm ở cửa ngõ phía nam của Thành phố Hà Nội, với nền kinh tế đang trên đà phát triển nhưng toàn huyện vẫn còn 582 hộ nghèo tương đương với 1.765 nhân khẩu chiếm 0.78% dân số toàn huy.

#### ***2.1.1. Thực trạng người nghèo được hưởng chính sách trợ giúp xã hội tại huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội***

Theo báo cáo Tình hình thực hiện công tác giảm nghèo và bảo trợ xã hội huyện Thường Tín năm 2018, 2019, 2020 của Phòng LĐTB&XH huyện Thường Tín, số lượng người nghèo được hưởng chính sách TGXH theo nghị định 136/2013/NĐ-CP quy định chính sách TGXH

đối với đối tượng bảo trợ xã hội, có biến động trong 3 năm gần đây theo xu hướng giảm dần.

**Bảng 1.** Số lượng người nghèo hưởng chính sách TGXH theo nghị định 136/2013/NĐ-CP quy định chính sách TGXH với đối tượng bảo trợ xã hội tại huyện Thường Tín

STT	Đối tượng	2018	2019	2020
1	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con dưới 16 tuổi (trường hợp con đang đi học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất được áp dụng đến dưới 22 tuổi).	130	110	92
2	Người đơn thân nghèo đang nuôi 02 con nhỏ dưới 16 tuổi (trường hợp con đang đi học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất được áp dụng đến dưới 22 tuổi).	185	173	119
3	Người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo không có khả năng lao động mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp hàng tháng từ 16 tuổi trở lên.	5	5	4
4	Trẻ em nhiễm HIV thuộc hộ nghèo từ 4 đến dưới 16 tuổi	0	8	0
3	Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi thuộc hộ nghèo cô đơn hoặc có người phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng.	396	255	19
6	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo cô đơn hoặc có người phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp hàng tháng.	42	34	3
	<b>Tổng</b>	<b>758</b>	<b>585</b>	<b>237</b>

(Nguồn: Số liệu của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thường Tín cung cấp về số lượng người nghèo được hưởng chính sách TGXH các năm 2018, 2019, 2020)

Qua thống kê đối tượng người nghèo được hưởng chính sách TGXH trên địa bàn huyện Thường Tín có thể thấy: Nhóm đối tượng người đơn thân nghèo đang nuôi 02 con nhỏ dưới 16 tuổi chiếm số lượng nhiều nhất; đối tượng người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo chiếm số lượng ít nhất. Năm 2019, số lượng người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo giảm mạnh là do UBND huyện Thường Tín đã thực hiện hiệu quả những chính sách giảm nghèo bền vững và đặc biệt năm 2019, Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành nghị quyết 04/2019/NQ-HĐND quy định về một số chính sách đặc thù hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ gia đình không có khả năng thoát nghèo và hộ gia đình sau khi thoát nghèo ổn định cuộc sống, trong đó quy định nhóm người cao tuổi cô đơn thuộc hộ gia đình nghèo sau khi thoát nghèo trở thành hộ cận nghèo hoặc thoát nghèo vượt qua mức chuẩn cận nghèo được hưởng mức trợ cấp xã hội hàng tháng bằng mức chuẩn nghèo của thành phố Hà Nội (Khu vực nông thôn) là 1.100.000 đồng/người/tháng, cao hơn so với mức trợ cấp theo nghị định 136/2013/NĐ-CP quy định chính sách TGXH cho các đối tượng bảo trợ xã hội là 525.000 đồng/tháng đối với nhóm người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi thuộc hộ nghèo cô đơn hoặc có người phụng dưỡng nhưng người này đang

hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng và 700.000 đồng/người/tháng đối với người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo cô đơn hoặc có người phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp hàng tháng. Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐND do Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành (do HĐND huyện hay Thành phố quyết nghị?) quy định về một số chính sách đặc thù hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ gia đình không có khả năng thoát nghèo và hộ gia đình sau khi thoát nghèo ổn định cuộc sống của thành phố Hà Nội đã góp phần giúp cho các hộ nghèo phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

**\* *Thực trạng đời sống và nhu cầu của người nghèo***

*- Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo*

Sức khỏe là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng cuộc sống của người cao tuổi. Đồng thời cũng là tiêu chí đánh giá về nhu cầu TGXH. Trên thực tế cho thấy đa số người cao tuổi hiện nay có sức khỏe kém và mắc nhiều loại bệnh lý nền cùng một lúc. Đối với người cao tuổi cô đơn không có người có quyền và nghĩa vụ phụng dưỡng do thiếu điều kiện chăm sóc sức khỏe thì tình trạng bệnh tật còn nghiêm trọng hơn rất nhiều. Điều này đòi hỏi cần có chính sách và giải pháp về y tế phù hợp.

*- Người đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo*

Người đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo là nhóm đối tượng mới được bổ sung từ năm 2007. Hiện trên địa bàn huyện có 197 người đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo. Nếu so sánh với nhóm đối tượng khác thì người đơn thân không chịu áp lực khó khăn về sức khỏe, bệnh tật như người cao tuổi, người nhiễm HIV, nhưng lại chịu áp lực rất lớn vì phải bảo đảm trách nhiệm nuôi dạy con một mình, chăm sóc sức khỏe khi ốm đau vừa là trụ cột kinh tế chính. Xuất phát từ khó khăn trên mà phần lớn người đơn thân đều mong muốn được hỗ trợ kinh phí để nuôi con, cấp thẻ BHYT, hỗ trợ làm nhà ở, hỗ trợ giáo dục (miễn giảm học phí, cấp sách vở đồ dùng học tập...).

*- Người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo*

Hiện nay, người nhiễm HIV đang phải đối mặt với những vấn đề nan giải, khó khăn đặc biệt là vấn đề nghèo đói và thiếu dinh dưỡng, vấn đề kỳ thị và phân biệt đối xử, khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội còn hạn chế. Sự kỳ thị và phân biệt đối xử là rào cản lớn nhất đối với những người không may bị nhiễm HIV/AIDS. Nhất là đối với trẻ em trong độ tuổi đi học (kể cả trẻ em sống trong gia đình có người nhiễm HIV/AIDS), các em thường rất khó khăn hòa nhập như những đứa trẻ bình thường khác. Các em bị các bạn cùng lớp xa lánh, bắt nạt, bị phân biệt đối xử bởi giáo viên và phụ huynh của các bạn trong lớp. Vì vậy họ luôn cố "giấu mình", không muốn để cho ai biết về tình trạng bệnh của mình kể cả đối với những người thực hiện chính sách TGXH. Điều này cho thấy số người nhiễm HIV đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tự nguyện công khai và làm đơn hưởng TGXH vẫn còn ở con số khiêm tốn.

**2.1.2. *Thực trạng tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội với người nghèo***

Để tổ chức thực hiện chính sách một cách hiệu quả, huyện Thường Tín đã thực hiện

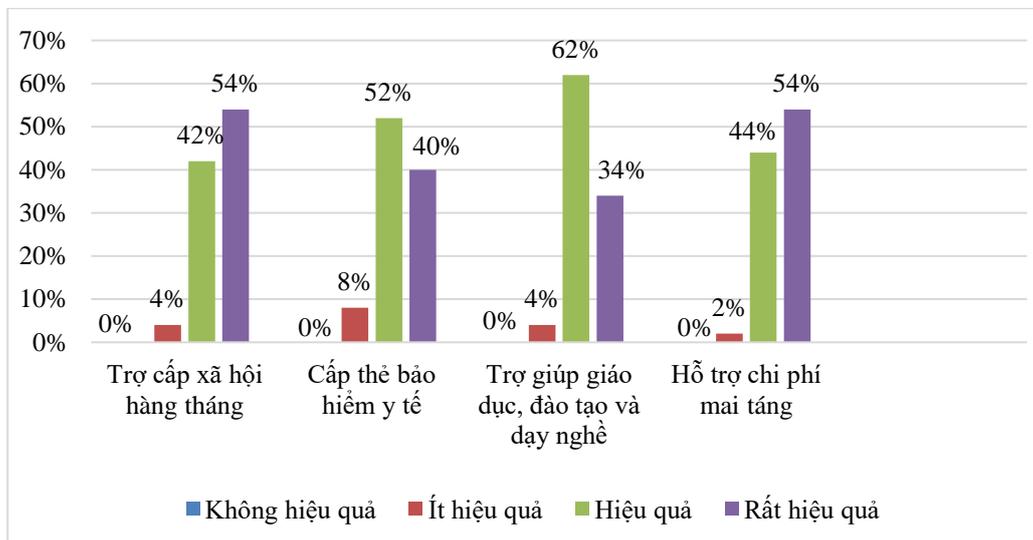
công tác tuyên truyền chính sách TGXH với người nghèo thông qua các hình thức tuyên truyền phổ biến như loa phát thanh, băng zôn, niêm yết tại xã, tuyên truyền qua Internet hay cán bộ thực hiện chính sách tuyên truyền trực tiếp cho người dân, đảm bảo cho đối tượng hưởng chính sách nắm rõ nội dung chính sách.

Kết quả từ cuộc khảo sát cho thấy, công tác tuyên truyền, phổ biến về chính sách TGXH với người nghèo tại huyện Thường Tín đã được tiến hành một cách rất thường xuyên với hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng, trong đó, hình thức tuyên truyền sử dụng thường xuyên nhất là niêm yết tại xã (96% số người được hỏi cho biết là tiến hành thường xuyên) và cán bộ thực hiện chính sách tuyên truyền trực tiếp cho người dân (88% số người được hỏi cho biết là tiến hành thường xuyên) tuyên truyền qua loa phát thanh (82% người được hỏi cho là tiến hành thường xuyên), tuyên truyền qua các buổi họp dân tại thôn/xóm với mức độ thường xuyên là 84%. Hình thức tuyên truyền qua internet được đánh giá là ít khi thực hiện nhất (56% người được hỏi cho rằng ít hiệu khi thực hiện). Điều này là hợp lý bởi người nghèo điều kiện kinh tế khó khăn và ít được tiếp cận với dịch công nghệ tiên tiến. Hiệu quả công tác tuyên truyền về chính sách TGXH cũng tương đối cao khi hầu hết các hình thức tuyên truyền đều có từ trên 58% trở lên số người được hỏi khẳng định là hiệu quả, trong đó, đánh giá hiệu quả cao nhất là hình thức tuyên truyền qua niêm yết tại xã là 88%, qua cán bộ thực hiện chính sách (86%), tổ chức hội nghị tuyên truyền trực tiếp (84%), qua các buổi họp dân tại thôn/xóm (58%).

Qua phỏng vấn sâu được biết "*Chúng tôi biết đến chính những nội dung của chính sách TGXH và những quy định để được nhận chính sách chủ yếu qua loa thông báo của xã, khi cần biết cụ thể thì đến gặp cán bộ để hỏi*" (PVS chị Đ.T.L, người nghèo)

Xuất phát từ những nhu cầu trong cuộc sống của đối tượng người nghèo, những năm gần đây, nhằm thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về trợ giúp người nghèo, huyện Thường Tín đã tổ chức thực hiện nghị định 136/NĐ-CP/2013 quy định chính sách TGXH đối với đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó có nhóm đối tượng thuộc hộ nghèo được hưởng chính sách TGXH đạt được những hiệu quả nhất định. Qua khảo sát bằng bảng hỏi cán bộ thực hiện chính sách về mức độ hiệu quả của việc thực hiện chính TGXH thường xuyên tại cộng đồng được biểu hiện qua biểu đồ dưới đây. Khi phân tích kết quả điều tra về mức độ hiệu quả của chính sách TGXH thường xuyên tại cộng đồng cho thấy, từ 34% đến 54% ý kiến đánh giá rằng các chính sách TGXH thường xuyên tại cộng đồng ở mức rất hiệu quả, trong đó chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng và hỗ trợ chi phí mai táng được đánh giá ở mức độ rất hiệu quả là cao nhất, đều chiếm 54%. Phần lớn các chính sách được đánh giá ở mức độ hiệu quả (từ 42 đến 62%) cụ thể chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng là 42%, cấp thẻ BHYT miễn phí là 52%, trợ giúp giáo dục, đào tạo và dạy nghề là 62%, hỗ trợ chi phí mai táng là 44%. Chỉ có một số ít, chiếm tỉ lệ rất thấp cho rằng chính sách cấp thẻ BHYT, trợ giúp giáo dục, đào tạo và dạy nghề và hỗ trợ mai táng phí ở mức độ ít hiệu quả lần lượt là 8%, 4% và 2%. Điều này cho thấy chính sách TGXH đã đảm bảo tương đối tốt với chủ trương đặt ra của Đảng và nhà nước, đồng thời cũng cho thấy huyện Thường Tín đã thực hiện chính sách TGXH với người nghèo một cách có hiệu quả. Cụ thể về thực

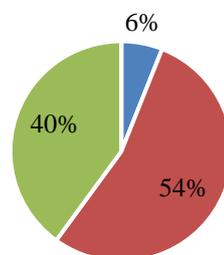
trạng tổ chức thực hiện chính sách BHYT và chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng với người nghèo được phân tích dưới đây:



Biểu đồ 3.1: Đánh giá mức độ hiệu quả của chính sách TGXH thường xuyên tại cộng đồng với người nghèo

**\* Đánh giá về thực trạng tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm y tế với người nghèo**

Thực hiện Luật bảo hiểm y tế 2014 và căn cứ thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH hướng dẫn lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ LĐTB&XH quản lý và công văn số 1228/LN: BHXH-BLĐTBXH ngày 08/6/2016 của liên ngành Bảo hiểm xã hội - Sở LĐTB&XH Hà Nội, về việc hướng dẫn cấp thẻ BHYT đối với đối tượng nghèo, cận nghèo; UBND huyện đã chỉ đạo phòng LĐTB&XH phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện Thường Tín chủ động rà soát, cấp mới, đổi thẻ BHYT miễn phí cho 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đảm bảo đúng đối tượng, hạn chế việc trùng lặp, gây lãng phí ngân sách nhà nước. Năm 2018, đã cấp 3.226 thẻ BHYT cho đối tượng người nghèo; Năm 2019, đã cấp 2.972 thẻ BHYT cho người nghèo, năm 2020 cấp 1873 thẻ BHYT cho người nghèo. Đánh giá về trình tự cấp thẻ BHYT với người nghèo qua phương pháp điều tra bằng bảng hỏi với 50 cán bộ thực hiện chính sách TGXH với người nghèo tại huyện Thường Tín được thể hiện qua biểu đồ dưới đây: *Biểu đồ 3.2: Nhận xét về trình tự cấp thẻ BHYT với người nghèo*



Kết quả thu được từ cuộc khảo sát cho thấy 40% trong tổng số người được hỏi đánh giá trình tự cấp thẻ BHYT ở mức độ bình thường, 54% cho rằng trình tự cấp

- Rườm rà, phức tạp
- Bình thường
- Đơn giản, dễ thực hiện
- Ý kiến khác

thẻ BHYT đơn giản, dễ thực hiện, 6% đánh giá là rườm rà, phức tạp. Qua đây có thể nhận thấy rằng, trình tự cấp thẻ BHYT hiện tại khá phù hợp với tình hình thực hiện tại địa phương. Theo phản ánh của cán bộ Phòng LĐTBXH, trên địa bàn huyện Thường Tín: “Năm 2020, toàn huyện cấp cho 100% các đối tượng thuộc hộ nghèo nói chung và người nghèo đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo nghị định 136/2013/NĐ-CP nói riêng. Tuy nhiên còn một số trường hợp bị chậm trễ trong cấp thẻ BHYT” (PVS ông U.Đ.H, cán bộ phòng LĐTBXH).

Với nhóm đối tượng người nghèo bị cấp thẻ BHYT muộn, qua phỏng vấn sâu cán bộ thực hiện chính sách được biết, những nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng trên, cụ thể:

Thứ nhất: Hồ sơ công nhận khẩu nghèo, hộ nghèo của người dân còn một vài thiếu sót nên phải chờ để hoàn thiện hồ sơ: “Trong quá trình UBND xã rà soát và kiểm tra lại danh sách hộ nghèo trên địa bàn để lập danh sách người nghèo được cấp thẻ thì thấy hồ sơ công nhận hộ nghèo, khẩu nghèo của một vài đối tượng còn thiếu sót, cần phải bổ sung và hoàn thiện nên chưa được cấp thẻ BHYT” (PVS bà L.T.T.H, cán bộ Phòng LĐTBXH).

Thứ hai: Do số lượng người nghèo trong diện bao phủ của chính sách BHYT đông nên đã xảy ra tình trạng bị cấp sót thẻ: “Sau khi UBND xã đã tiến hành rà soát danh sách hộ nghèo, khẩu nghèo, danh sách được gửi về Phòng LĐTB&XH tổng hợp. Tuy nhiên, Phòng LĐTB&XH tiếp nhận danh sách của 29 xã, thị trấn, sau đó danh sách hộ nghèo của các huyện lại được gửi lên Sở LĐTBXH và cơ quan BHYT để tiến hành làm thẻ. Chính vì thế nên số lượng người nghèo trong diện bao phủ của chính sách BHYT là rất lớn, đây là chưa kể các nhóm đối tượng bảo trợ khác. Vì vậy khó tránh khỏi tình trạng cấp sót thẻ. Năm vừa rồi, ở địa phương đã có 2 trường hợp đã bị cấp sót thẻ BHYT” (PVS bà L.T.T.H, cán bộ Phòng LĐTBXH).

Thứ ba, “Việc cấp thẻ BHYT cho người nghèo là cấp theo thời hạn một năm nên công tác rà soát hộ nghèo cũng ảnh hưởng đến việc cấp thẻ BHYT người nghèo” (PVS chị N.T.L, công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách công tác LĐTBXH cấp xã).

Trước thực trạng trên, một số đối tượng người nghèo đã có những phản ứng cụ thể: “Tôi và một vài người nghèo nữa chưa được cấp thẻ có lên gặp cán bộ quản lý thẻ hỏi rõ nguyên nhân thì được các anh chị giải thích cụ thể. Sau đó, chúng tôi cũng chỉ biết tiếp tục chờ đợi để được cấp thẻ chứ cũng không biết phải gì khác bởi chẳng có ai hỗ trợ. Các anh chị làm thẻ và quản lý thẻ cũng đã làm hết nhiệm vụ của mình rồi”. (PVS bà N.T.H, người nghèo)



Tác động của việc thực hiện chính sách BHYT đến đời sống của người nghèo phản ánh hiệu quả của việc thực hiện chính sách, đây cũng là yếu tố đánh giá sự phù hợp về nội dung chính sách, dưới đây là kết quả khảo sát:

*Biểu đồ 3.3: Đánh giá tác động của chính sách BHYT đến đời sống của người nghèo*

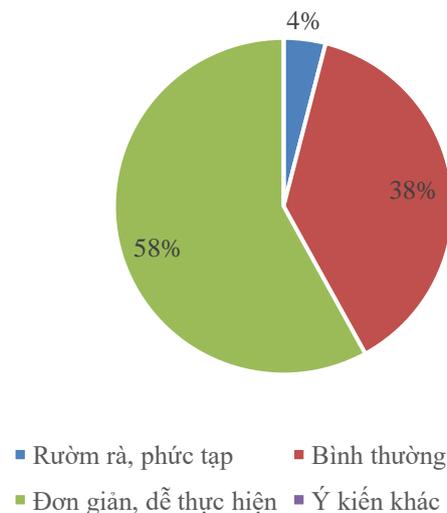
Kết quả thu được từ khảo sát cho thấy, chính sách BHYT đã có tác động tích cực đến đời sống của người nghèo, với 32% đánh giá là cải thiện rõ rệt, 56% đánh giá ở mức cải thiện, còn một số ít cho rằng có cải thiện nhưng chưa nhiều (12%). Các đối tượng người nghèo được đăng kí cơ sở khám chữa bệnh ban đầu tại bệnh viện tuyến huyện mức thanh toán 100% chi phí khám chữa bệnh khi khám bệnh đúng tuyến. Qua phỏng vấn sâu đối tượng hộ nghèo được biết, những năm gần đây, người nghèo đã biết lợi ích của thẻ BHYT để khám chữa bệnh, đặc biệt là người cao tuổi hay mắc các bệnh lý nền đã thường xuyên sử dụng BHYT để khám sức khỏe nhằm hạn chế những yếu tố nguy cơ làm suy giảm sức khỏe. "Tôi thường xuyên sử dụng BHYT trong khám chữa bệnh. Nếu không có bảo hiểm y tế thì tôi cũng không dám đi khám bệnh vì không có kinh phí, tuy nhiên thuốc được cấp miễn phí chưa đủ để điều trị bệnh nên tôi vẫn phải chi trả thêm tiền thuốc mua ngoài theo đơn của bác sĩ". (PVS, bà H.T.T, người nghèo). "Chính sách BHYT có ý nghĩa rất lớn trong cuộc sống của tôi. Nhờ có chính sách BHYT mà tôi được chi trả thuốc kháng HIV, tôi có thêm cơ hội chiến đấu với căn bệnh thế kỉ để kéo dài sự sống, nếu không tôi cũng không biết xoay sở thế nào vì hoàn cảnh quá khó khăn, tiền ăn hàng ngày còn thiếu thốn thì lấy đâu ra tiền mua thuốc chữa bệnh" (PVS, anh P.Q.H, người nghèo).

Như vậy, chính sách về BHYT có tác động rất lớn đến người nghèo trong Khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe. Từ đó cho thấy việc thực hiện chính sách BHYT tại huyện Thường Tín đã đạt đảm bảo đúng trình tự, phát huy được ý nghĩa của chính sách.

**\* Đánh giá về thực trạng tổ chức thực hiện chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng với người nghèo**

*Biểu đồ 3.4: Nhận xét về trình tự trợ cấp xã hội hàng tháng với người nghèo*

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến nay, áp dụng theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP với mức chuẩn trợ cấp xã hội thấp nhất là 270.000đ/tháng. Căn cứ mức chuẩn trợ cấp của Trung ương, Hà Nội là địa phương đi đầu cả nước nâng mức trợ cấp xã hội hàng tháng lên 350.000 đồng/tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội sống tại cộng đồng và tại các cơ sở Bảo trợ xã hội



thuộc Sở LĐTB&XH Hà Nội. Mức trợ cấp được áp dụng tại Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND thành phố Hà Nội thực hiện từ 01/01/2015. Tùy từng đối tượng mà có mức hệ số trợ cấp khác nhau. Đánh giá về trình tự trợ cấp xã hội hàng tháng cho người nghèo qua phương pháp điều tra bằng bảng hỏi với 50 cán bộ thực hiện chính sách TGXH với người nghèo tại huyện Thường Tín được thể hiện qua biểu đồ dưới trên. Kết quả thu được từ khảo sát về đánh giá trình tự trợ cấp xã hội hàng tháng của 50 cán bộ thực hiện chính sách cho thấy có 58% ý kiến cho rằng đơn giản, dễ thực hiện, 38% đánh giá trình tự thực hiện ở mức độ bình thường, 4% cho rằng rườm rà, phức tạp.

Trợ cấp xã hội hàng tháng là chính sách bộ phận quan trọng nhất của chính sách TGXH với người nghèo, tác động của chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng được biểu hiện bằng biểu đồ dưới đây: Đánh giá về tác động của chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng đến đời sống người nghèo cho thấy đến 70% ý kiến cho rằng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng đã cải thiện đời sống của người nghèo, 24% cho rằng cải thiện rõ rệt và chỉ có 4% cho rằng có cải thiện nhưng chưa nhiều, 2% chưa đánh giá được. Kết quả phỏng vấn sâu cán bộ thực hiện chính sách và đối tượng là người nghèo tiếp nhận chính sách được biết, nhờ làm tốt công tác xét duyệt trợ cấp cho người nằm trong diện thụ hưởng mà cuộc sống của họ đã bớt khó khăn. *“Từ khi tôi được hưởng trợ cấp hàng tháng với số tiền 525.000đ /tháng đối với người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cuộc sống của tôi đã được cải thiện. Với số tiền tôi nhận được từ sự ưu đãi của Nhà nước, tôi có thể mua rau, gạo, đồ dùng sinh hoạt của riêng bản thân tôi và tôi có thể tự lo được ba bữa cơm một ngày cho bản thân. Mặc dù sự chi tiêu phải rất dè xẻn nhưng tôi cảm thấy như thế là tốt hơn và hài lòng rồi”*. (PVS ông Đ.V.T, người nghèo).

Biểu đồ 3.5: Đánh giá tác động của chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng đến đời sống của người nghèo

Như vậy, qua phân tích, đánh giá cũng thấy được tác động của chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng đến đời sống người nghèo một cách tích cực, góp phần cải thiện đời sống của người nghèo.

### 3. KẾT LUẬN

TGXH với người nghèo là vấn đề hết sức quan trọng, nó không chỉ đảm bảo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người nghèo mà còn góp phần ổn định kinh tế, chính trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế địa phương một cách bền vững. Trên cơ sở lý luận và sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác nhau (khảo sát bằng bảng hỏi trên 50 cán bộ thực hiện chính sách, phỏng vấn sâu 04 cán bộ thực hiện chính sách và 05 người nghèo được hưởng chính sách TGXH, nghiên cứu tài liệu ...), đề tài cho thấy thực trạng thực hiện chính sách TGXH với người nghèo tại huyện Thường Tín trong thời gian qua, về thực trạng đời sống, hoàn cảnh, nguyện vọng, khó khăn



của người nghèo, những tác động của chính sách đến đời sống người nghèo, đánh giá thực trạng quy trình thực hiện chính sách TGXH, trên cơ sở đó đưa ra những nhận xét, đánh giá về những kết quả đã đạt được, phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách TGXH ở huyện. (Nên đưa ra những khuyến nghị/giải pháp đề xuất cụ thể) như nhóm yếu tố thuộc về người nghèo, nhóm yếu tố thuộc về cán bộ thực hiện chính sách, nhóm yếu tố về điều kiện kinh tế, văn hóa - xã hội, yếu tố thuộc về chính sách. Từ đó đề xuất giải pháp thực hiện chính sách TGXH với người nghèo tại địa phương đạt hiệu quả cao:

Thứ nhất, cần tiến hành thường xuyên và toàn diện hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách TGXH với người nghèo.

Thứ hai, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thực hiện chính sách TGXH với người nghèo.

Thứ ba, huy động nguồn lực xã hội hóa trong thực hiện chính sách TGXH với người nghèo.

Thứ tư, kiểm tra, giám sát, theo dõi tiến độ thực hiện, đồng thời tổng kết, đánh giá hoạt động thực hiện chính sách đối với người nghèo.

Thứ năm, phối hợp thường xuyên và đồng bộ các cơ quan ban ngành trên địa bàn trong thực hiện chính sách đối với người nghèo.

Như vậy, với việc thực hiện tổng hợp các giải pháp một cách đồng loạt sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách TGXH với người nghèo tại huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Nguyên Anh (2015), "An sinh xã hội ở Việt Nam sau 30 năm đổi mới và định hướng đến năm 2030", *Tạp chí Xã hội học số 2 (130)*, Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2014), *Hướng dẫn thực hiện nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 quy định chính sách trợ giúp xã hội với đối tượng bảo trợ xã hội*, Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014.
3. Chính phủ (2013), *Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội*, Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013.
4. Hội đồng nhân dân TP Hà Nội (2019), *Quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ gia đình không có khả năng thoát nghèo và hộ gia đình sau khi thoát nghèo ổn định cuộc sống của thành phố Hà Nội*, Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2019.
6. Quốc hội (2008), *Luật Bảo hiểm y tế*, Nghị quyết số 25/2008/QH12.
7. Quốc hội (2014), *Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Bảo hiểm y tế*, Nghị quyết số 46/2014/QH13.
8. Bùi Văn Tuấn (2015), "Thực trạng và giải pháp đảm bảo sinh kế bền vững cho cộng đồng

dân cư ven đô Hà Nội trong quá trình đô thị hóa”, *Tap chí Khoa học ĐHQGHN*, Tập 31, Số 5 (2015) 96-108.

9. UBND Thành phố Hà Nội (2021), Quyết định Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2020 và áp dụng chuẩn quy định tại Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2016 của UBND Thành phố để thực hiện chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021

10. UBND TP Hà Nội (2015), *Sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 78/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2014 về quy định mức Trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và tại cơ sở bảo trợ xã hội thuộc sở LĐTB&XH Hà Nội*, Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2015.

### THE IMPLEMENTATION OF SOCIAL ASSISTANCE POLICY TOWARDS THE POOR IN THUONG TIN COMMUNE, HANOI

**Abstract:** *Social assistance is created to guarantee the State as well as provide income support and households living for the community in different forms and measures when they encounter risk, unhappiness, poverty, vulnerability or loss in life causing them inability to take care of themselves and their families at a minimum. The number of poor people (mentioned in Decree No. 136/2013/ND-CP dated October 21, 2013) living in Thuong Tin commune, Hanoi include lonely elders, single people raising children, and people living with HIV in poverty. The survey on the effectiveness of policy implementation at a "very effective" level has showed different results as follow: the rate of regular social assistance at community is 54% while the figure for offering health insurance cards to the poor is 40%, the proportion for vocational and education - training support and funeral support is 34% and 54% respectively. Thus, it is necessary to propose solutions to improve the effectiveness of the implementing the social assistance policy which may contribute to ensure social security for the poor.*

**Keywords:** *Social assistance, health insurance for the poor, regular social allowance.*